

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA  
**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNN&PTNT-QLXDCT

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2020

V/v thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình xử lý cấp bách chống sạt lở bờ sông Chu đoạn qua xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Thọ Xuân

Sở Nông nghiệp và PTNT nhận được Tờ trình số 154/TTr-UBND ngày 29/9/2020 của UBND huyện Thọ Xuân về việc đề nghị thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình xử lý cấp bách chống sạt lở bờ sông Chu đoạn qua xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân (kèm theo hồ sơ);

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 về quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 về ban hành định mức xây dựng; số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 về hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng; số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 về hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; số 02/2020/TT-BXD ngày 20/7/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh về quy định phân công, phân cấp thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 467/QĐ-UBND ngày 06/02/2020 về việc giao kế hoạch vốn chi tiết cho các dự án cấp bách sử dụng nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2019 (đợt 1); số 4074/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 về việc ban hành tình huống khẩn cấp để triển khai xử lý kịp thời các trọng điểm xung yếu đê sông Chu đoạn qua xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân; số 2871/QĐ-UBND ngày 21/7/2020 về việc phê duyệt dự án xử lý cấp

*bách chống sạt lở bờ sông Chu đoạn qua xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân; số 3320/QĐ-UBND ngày 17/8/2020 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án xử lý cấp bách chống sạt lở bờ sông Chu đoạn qua xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân; Số 3666/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 về việc phê duyệt dự toán chi phí các công việc thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị để lập thiết kế bản vẽ thi công dự án xử lý cấp bách chống sạt lở bờ sông Chu đoạn qua xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân;*

Sau khi xem xét, Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình xử lý cấp bách chống sạt lở bờ sông Chu đoạn qua xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân như sau:

### **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH:**

1. Tên công trình: Xử lý cấp bách chống sạt lở bờ sông Chu đoạn qua xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân.
2. Thuộc dự án: Xử lý cấp bách chống sạt lở bờ sông Chu đoạn qua xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân.
3. Loại, cấp công trình: Công trình nông nghiệp và PTNT, cấp IV.
4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.
5. Tên chủ đầu tư: UBND huyện Thọ Xuân.
6. Giá trị dự toán trình thẩm định: 37.317.422.000 đồng.
7. Nguồn vốn: Từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2019 theo Quyết định số 107/QĐ-TTg ngày 31/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ là 42 tỷ đồng; riêng chi phí bồi thường GPMB do UBND huyện Thọ Xuân đảm nhận.
8. Địa điểm xây dựng: Xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân.
9. Nhà thầu khảo sát, lập thiết kế và dự toán xây dựng công trình: Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư phát triển Bắc Sông Mã.

### **II. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH:**

1. Danh mục hồ sơ trình thẩm định:
  - 1.1. Văn bản pháp lý:
    - Các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 467/QĐ-UBND ngày 06/02/2020 về việc giao kế hoạch vốn chi tiết cho các dự án cấp bách sử dụng nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2019 (đợt 1); số 4074/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 về việc ban hành tình huống khẩn cấp để triển khai xử lý kịp thời các trọng điểm xung yếu đê sông Chu đoạn qua xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân; số 2871/QĐ-UBND ngày 21/7/2020 về việc phê duyệt dự án xử lý cấp bách chống sạt lở bờ sông Chu đoạn qua xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân; số 3320/QĐ-UBND ngày 17/8/2020 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án xử lý cấp bách chống sạt lở bờ sông Chu đoạn qua xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân; Số 3666/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 về việc phê duyệt dự toán chi phí các công việc thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị để lập thiết kế BVTC dự án xử lý cấp bách chống sạt lở bờ sông Chu đoạn qua xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân;

- Các Quyết định của Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân về dự án xử lý cấp bách chống sạt lở bờ sông Chu đoạn qua xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân: Số 1659/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 về việc chỉ định thầu gói thầu số 02: Tư vấn khảo sát địa hình, địa chất và lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình; số 1668/QĐ-UBND ngày 26/8/2020 về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát xây dựng bước lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình;

- Báo cáo số 358/BC-UBND ngày 29/9/2020 của UBND huyện Thọ Xuân về việc Báo cáo tổng hợp về hồ sơ trình thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình xử lý cấp bách chống sạt lở bờ sông Chu đoạn qua xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân;

- Tờ trình số 154/TTr-UBND ngày 29/9/2020 của UBND huyện Thọ Xuân về việc đề nghị thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình xử lý cấp bách chống sạt lở bờ sông Chu đoạn qua xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân.

#### 1.2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng: Báo cáo kết quả khảo sát địa hình, địa chất;
- Hồ sơ thiết kế bao gồm thuyết minh và bản vẽ;
- Dự toán xây dựng công trình.

#### 1.3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, thiết kế xây dựng công trình;
- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm thiết kế.

#### 2. Các quy chuẩn kỹ thuật, các tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:

- Tuyển tập Tiêu chuẩn Xây dựng Việt Nam;
- QCVN 04-05:2012/BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế;
- QCVN 04-01:2010/BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về thành phần, nội dung lập Báo cáo đầu tư, Dự án đầu tư và Báo cáo kinh tế kỹ thuật các dự án thủy lợi;
- TCVN 8218:2009 Bê tông thủy công - Yêu cầu kỹ thuật;
- TCVN 8481:2010 Công trình đê điều - Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa hình;
- TCVN 8419:2010 Công trình thủy lợi - Thiết kế công trình bảo vệ bờ sông để chống lũ;
- TCVN 8421:2010 Công trình thủy lợi - Tải trọng và lực tác dụng lên công trình do sóng và tàu;
- TCVN 4253:2012 Nền công trình thủy công - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 5574:2012 Kết cấu bê tông và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9165:2012 Công trình thủy lợi - Yêu cầu kỹ thuật đắp đê;

- TCVN 10380:2014 Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 10404:2015 Công trình đê điều - Khảo sát địa chất công trình;
- TCVN 9902:2016 Công trình thủy lợi - Yêu cầu thiết kế đê sông;
- TCVN 8477:2018 Công trình thủy lợi - Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa chất trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế;
- TCVN 8478:2018 Công trình thủy lợi - Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế;
- Quyết định số 606/QĐ-BNN-TCTL ngày 26/3/2013 về việc phân loại phân cấp các tuyến đê trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá;
- Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về Quy hoạch phòng, chống lũ các tuyến sông có đê trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 (hợp phần sông Mã);
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành có liên quan.

### 3. Mục tiêu đầu tư xây dựng công trình:

Bảo vệ an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân thuộc 3 thôn Quảng Phúc, Đại Đồng và Hiệp Lực xã Xuân Thiên và tuyến đường tỉnh lộ TL506B đồng thời ngăn chặn xu thế sạt lở ven sông, tạo cảnh quan môi trường khu vực dự án góp phần phát triển kinh tế trong khu vực dự án

### 4. Quy mô, chỉ tiêu thiết kế và giải pháp kỹ thuật chủ yếu của công trình:

#### 4.1. Quy mô và các thông số thiết kế chủ yếu :

##### 4.1.1. Quy mô đầu tư:

- Loại công trình: Công trình nông nghiệp và PTNT;
- Cấp công trình: Cấp IV;
- Tần suất mực nước kiệt thiết kế kè:  $P = 95\%$ ;
- Tần suất đảm bảo phòng, chống lũ:  $P = 0,6\%$ ;
- Hệ số ổn định cho phép:  $[K] \geq 1,20$ .

##### 4.1.2. Thông số thiết kế chủ yếu:

TT	Thông số	Đơn vị	Trị số
1	Chiều dài tuyến kè thiết kế	m	900
2	Cao trình đỉnh kè	m	+ 17.0
3	Cao trình đỉnh đồng đá chân kè	m	+ 9.50
4	Chiều rộng đồng đá chân kè	m	6,0 ÷ 8,0
5	Hệ số mái kè		2,0 ÷ 3,0
6	Hệ số mái chân kè		2,0

#### 4.2. Nội dung đầu tư và giải pháp kỹ thuật chủ yếu:

4.2.1. Nội dung đầu tư: Xây dựng tuyến kè dọc theo bờ sông Chu đoạn qua xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân với tổng chiều dài 900 m và các công trình trên tuyến.

#### 4.2.2. Giải pháp kỹ thuật chủ yếu:

##### a) Tuyến kè:

- Vị trí, hướng tuyến: Cơ bản bám theo tuyến bờ tả sông Chu thuộc xã Xuân Thiên; nắn chỉnh cục bộ một số vị trí đảm bảo tuyến kè trơn thuận;

- Chân kè: Kiểu lãng thể tựa bằng đá hộc thả rôi; mặt và mái từ cao trình đỉnh lãng thể (+9.50) m xuống cao trình (+9.0) m được chêm chèn chặt bằng đá lát khan dày 30 cm; khóa đỉnh đá lát bằng dầm bê tông cốt thép (BTCT) M250, dọc tuyến kè cứ 11,80 m bố trí 1 khe lún chèn hai lớp giấy dầu tấm nhựa đường;

- Mái kè: Mái kè được gia cố bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn M250, kích thước (40x40x16) cm trong hệ khung dầm bằng BTCT M250 được tạo bởi dầm dọc và ngang mái kè; bên dưới cấu kiện bê tông đúc sẵn là lớp đá dăm (1x2) cm và 01 lớp vải địa kỹ thuật ART-15 hoặc tương đương; thân kè các vị trí có mái bờ sông hiện trạng bị hẫng so với mái thiết kế được bù phụ bằng đá hộc xếp chèn chặt.

- Đỉnh kè: Khóa đỉnh kè bằng dầm BTCT M250, dọc tuyến cứ 11,80 m bố trí 1 khe lún chèn giấy dầu tấm nhựa đường; đỉnh kè bố trí đường thi công kết hợp quản lý vận hành; mặt đường được gia cố bằng bê tông thường (BTT) M250 dày 20 cm, bên dưới là lớp cấp phối đá dăm loại 2 dày 15 cm, dọc theo chiều dài tuyến đường cứ 5,0 m cắt một khe lún sâu 20 cm. Dọc theo tuyến đường đỉnh kè phía khu dân cư bố trí rãnh thu nước kích thước (BxH) = (40x40) cm bằng BTT M250;

##### b) Công trình trên tuyến kè:

- Đường phục vụ thi công: Tuyến đường số 1 điểm đầu tuyến nối tiếp với đường TL506B, điểm cuối tại cọc C27 của tuyến kè (tương đương K0+480,80) với chiều dài L = 82 m và tuyến đường số 2 điểm đầu tuyến nối tiếp với đường TL506B, điểm cuối tại cọc C39 (tương đương K0+710) với chiều dài L = 207 m; hiện trạng là đường bê tông hiện có rộng trung bình B = 3,5 m, sau khi thi công hoàn thành công trình chính thì được hoàn trả mặt đường bằng BTT M250 dày 20 cm.

- Công tiêu nước khu dân cư tại các vị trí: K0+231,5; K0+412,8; K0+710 hình thức công hộp, mặt cắt chữ nhật kết cấu tường, bản đáy bằng BTCT M250; tràn cống đập tấm đan bằng BTCT M250;

- Chỉnh trang bể hút trạm bơm Xuân Thiên: Giữ nguyên hệ thống bộ đặt máy, khung vận hành máy bơm; làm mới bể hút trạm bơm bằng BTCT M250; bậc lên xuống vận hành máy bơm bằng BTT M200; thay thế hệ thống ống hút, ống đẩy do bị hỏng hóc, hoen rỉ.

*\*/ Vị trí, hình thức kết cấu chi tiết các hạng mục thể hiện trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công kèm theo.*

5. Phương pháp lập dự toán được lựa chọn và các cơ sở để xác định các khoản mục chi phí trong dự toán:

- Khối lượng trong thiết kế bản vẽ thi công do tư vấn thiết kế lập đã được thẩm định;

- Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 về ban hành định mức xây dựng; số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 về hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng; số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 về hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; số 02/2020/TT-BXD ngày 20/7/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Các Thông tư của Bộ Tài chính: Số 329/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 119/2015/NĐ-CP ngày 13/11/2015 của Chính phủ quy định bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng; Số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 qui định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng; Số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 về hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng và các chế độ XDCB của Nhà nước hiện hành;

- Các Quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa: Số 2215/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 về việc công bố Đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 2710/QĐ-UBND ngày 10/7/2020 về việc công bố Bảng giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Công bố giá vật liệu xây dựng đến HTXL Quý II/2020 số 3956/LSXD-TC ngày 01/7/2020 của Liên Sở Xây dựng và Tài chính Thanh Hoá.

### **III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG**

1. Điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế, lập dự toán xây dựng; năng lực cá nhân thực hiện thẩm tra thiết kế, thẩm tra dự toán xây dựng: Đáp ứng yêu cầu của Hợp đồng và quy định của pháp luật.

2. Sự phù hợp của thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình so với thiết kế cơ sở (TKCS): Thiết kế bản vẽ thi công (BVTC) cơ bản phù hợp với thiết kế cơ sở của dự án đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2871/QĐ-UBND ngày 21/7/2020.

3. Sự hợp lý của các giải pháp thiết kế xây dựng công trình: Giải pháp thiết kế xây dựng công trình hợp lý đảm bảo kinh tế, kỹ thuật.

4. Sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình: Các quy chuẩn, tiêu

chuẩn được áp dụng trong thiết kế là phù hợp; vật liệu xây dựng sử dụng cho công trình là phổ biến và tuân thủ đầy đủ theo các quy định hiện hành.

5. Sự phù hợp của các giải pháp thiết kế công trình với công năng sử dụng của công trình, mức độ an toàn công trình và đảm bảo an toàn của công trình lân cận: Giải pháp thiết kế đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, đúng công năng, đáp ứng nhiệm vụ công trình.

6. Sự hợp lý của việc lựa chọn dây chuyền và thiết bị công nghệ: Công trình không có yêu cầu về công nghệ.

7. Sự tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ: Phù hợp.

8. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thiết kế BVTC-DT: Không.

#### **IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH DỰ TOÁN:**

1. Sự phù hợp giữa khối lượng chủ yếu của dự toán với khối lượng thiết kế: Khối lượng xây dựng tính trong dự toán phù hợp với khối lượng trong chiết tính tại các bản vẽ thiết kế thi công;

2. Tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng, vận dụng định mức, đơn giá xây dựng công trình:

- Việc áp dụng định mức, đơn giá, chế độ, chính sách và các khoản mục chi phí có liên quan đến các chi phí tính trong dự toán cơ bản là phù hợp theo quy định hiện hành;

- Vị trí bãi đúc cấu kiện bê tông; vị trí bãi thải; cự ly, cung đường, loại đường vận chuyển cấu kiện và đất đá thải của công trình theo Biên bản thiết kế thi công ngày 22/6/2020 về việc xác định vị trí bãi đúc cấu kiện, bãi thải giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thọ Xuân và Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư phát triển Bắc Sông Mã.

3. Giá trị dự toán xây dựng sau thẩm định: 36.028.751.000 đồng (*Ba mươi sáu tỷ, không trăm hai mươi tám triệu, bảy trăm năm mươi một nghìn đồng*)

*Trong đó:*

Đơn vị: đồng

<b>TT</b>	<b>Nội dung chi phí</b>	<b>Giá trị trình thẩm định</b>	<b>Giá trị thẩm định</b>	<b>Chênh lệch Tăng(+), giảm(-)</b>
1	Chi phí xây dựng	31.752.443.962	31.207.034.000	-545.409.962
2	Chi phí QLDA	737.234.017	725.797.000	-11.437.017
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	1.907.138.983	1.896.066.000	-11.072.983
4	Chi phí khác	492.549.190	484.199.000	-8.350.190
5	Chi phí dự phòng	2.428.055.559	1.715.654.800	-712.400.759
	<b>Tổng cộng</b>	<b>37.317.422.000</b>	<b>36.028.751.000</b>	<b>-1.288.671.000</b>

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Nguyên nhân giám dự toán:

+ Một số định mức, đơn giá xây dựng, giá vật tư vật liệu và chi phí tư vấn đầu tư xây dựng do đơn vị Tư vấn thiết kế lập chưa phù hợp, cơ quan thẩm định đã chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp với chế độ và quy định hiện hành; Cập nhật giá xăng dầu ngày 26/9/2020 của Petrolimex;

+ Chi phí dự phòng trượt giá đơn vị tư vấn lập chưa đúng theo quy định tại Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng, cơ quan thẩm định đã cập nhật cho phù hợp.

## **V. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ:**

### **1. Các tài liệu phục vụ thiết kế:**

- Đơn vị tư vấn thiết kế chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính đúng đắn, chính xác của các tài liệu: Khảo sát địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn phục vụ công tác lập thiết kế; các báo giá vật tư, vật liệu; cự ly, cung đường, cấp, loại đường, phương tiện vận chuyển đất thải, cấu kiện từ bãi đúc đến công trình; cự ly vận chuyển phế thải ra bãi thải của các hạng mục công trình;

- Đối với các vật tư, vật liệu không có trong công bố giá của liên Sở Xây dựng - Tài chính, đơn vị thẩm định lấy theo báo giá đề xuất của đơn vị Tư vấn thiết kế. Đề nghị Chủ đầu tư hợp đồng với đơn vị tư vấn có đủ điều kiện, năng lực để thẩm định giá làm cơ sở cập nhật giá gói thầu trước khi tổ chức lựa chọn nhà thầu.

2. Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình xử lý cấp bách chống sạt lở bờ sông Chu đoạn qua xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân đủ điều kiện để trình phê duyệt./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Lưu VT, QLXDCT, P.Son, Đức.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hoài Nam**